

Số: 159/2019/QĐST- HNGĐ

Tân Phú, ngày 20 tháng 03 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 111/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Phạm T, sinh năm 1991

Địa chỉ: 43/34/4 Đỗ Thừa Luông, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Tp.HCM.

Ông Phạm D, sinh năm 1991

Địa chỉ: 283 Lê Văn Sỹ, phường 1, quận Tân Bình, Tp.HCM.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà T và ông D tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2013, quyển số 01/2013, ngày 10 tháng 6 năm 2014 do Ủy ban nhân dân phường 1, quận Tân Bình, Tp.HCM cấp. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc nên cả hai yêu cầu Tòa án thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 02 con chung là P, sinh ngày 11/01/2014 và V, sinh ngày 03/5/2018. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng, tức mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thi hành vào tháng 04/2019 cho đến khi các con lần lượt trưởng thành.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông D thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung là P, sinh ngày 11/01/2014 và PV, sinh ngày 03/5/2018 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông D cấp dưỡng nuôi con 6.000.000 đồng/tháng, tức mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thi hành vào tháng 04/2019 cho đến khi các con lần lượt trưởng thành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

+ Ông D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết

Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng Bà T và ông D phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do Bà T và ông D đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012510 ngày 22/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà T và ông D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Tân Phú;
- UBND P.1, Q.Tân Bình;
- Lưu; Hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hương